

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Nếu nhiệm vụ có mang nội dung bí mật nhà nước,  
đóng dấu xác định độ mật của nhiệm vụ tại đây)

Hải Dương, ngày 30 tháng 06 năm 2016

**PHIẾU THÔNG TIN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH  
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

1	Tên Đề tài/Dự án: <b>Xây dựng mô hình trình diễn giống lúa PC26 (Japonica) trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</b>	
2	Cấp quản lý nhiệm vụ: <input type="checkbox"/> Quốc gia <input type="checkbox"/> Bộ <input checked="" type="checkbox"/> Tỉnh <input type="checkbox"/> Cơ sở	
3	Mức độ bảo mật: <input checked="" type="checkbox"/> Bình thường <input type="checkbox"/> Mật <input type="checkbox"/> Tối mật <input type="checkbox"/> Tuyệt mật	
4	Mã số nhiệm vụ (nếu có): NN.07.TTTV.15-16	
5	Tên tổ chức chủ trì: <b>VIỆN CÂY LƯƠNG THỰC VÀ CÂY THỰC PHẨM</b> Họ và tên thủ trưởng: Nguyễn Trí Hoàn <span style="float: right;">Tỉnh/thành phố: Hải Dương</span> Chức vụ: Viện trưởng <span style="float: right;">Fax: 0320 3716 385</span> Địa chỉ: xã Liên Hồng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương Điện thoại: 0320 3716 463 <span style="float: right;">Website:</span> fcri.com.vn	
6	Cơ quan chủ quản: UBND tỉnh Hải Dương	
7	Chủ nhiệm nhiệm vụ: Họ và tên: Phạm Văn Tính <span style="float: right;">Giới tính: Nam</span> Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Nông nghiệp <span style="float: right;">Chức danh khoa học:</span> Chức vụ: Phó Trưởng Bộ môn Chọn giống lúa cho vùng khó khăn, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm <span style="float: right;">Fax:</span> Điện thoại: 0983 255 845 E-mail: <a href="mailto:ttluathuan@gmail.com">ttluathuan@gmail.com</a>	
8	Danh sách cá nhân tham gia đề án (ghi họ tên, chức danh khoa học và học vị): ThS. Phạm Văn Tính ThS. Trần Thị Yến ThS. Nguyễn Phi Long ThS. Ngô Doãn Tài KS. Nguyễn Thị Hà Thu KS. Lê Thu Hằng Cán bộ cơ sở	
9	<b>Mục tiêu nghiên cứu:</b> Xây dựng mô hình trình diễn giống lúa Japonica chất lượng cao, ngắn ngày PC26 năng suất 6-8 tấn/ha nhằm bổ sung vào cơ cấu các giống lúa thuần chất lượng cao tại tỉnh Hải Dương.	
10	<b>Tóm tắt nội dung nghiên cứu chính trong năm 2016:</b> <i>Nội dung 1: Khảo sát lựa chọn địa điểm thực hiện.</i> <i>Nội dung 2: Xây dựng mô hình trình diễn giống lúa PC26 (Japonica) trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</i> - Quy mô: 100 ha, trong đó vụ xuân 60 ha, vụ mùa 40 ha.	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô hình được xây dựng theo phương pháp ô thửa lớn, quy mô sào/hộ, và quy mô 10-15 ha/HTX.</li> <li>- Địa điểm: 4 huyện Tứ Kỳ, Nam Sách, Ninh Giang, Gia Lộc.</li> <li>- Giống đối chứng: ĐS1 và J01.</li> <li>- Quy trình áp dụng: theo Dự thảo quy trình canh tác giống lúa PC26 của Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển lúa thuần, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm</li> <li>- Chỉ tiêu theo dõi đánh giá: Chiều cao cây, số bông/m<sup>2</sup>, các yếu tố cấu thành năng suất, năng suất, mức độ nhiễm sâu bệnh hại chính, khả năng chống đổ, một số chỉ tiêu chất lượng.</li> </ul> <p><b>Nội dung 3. Tuyên truyền kết quả mô hình.</b></p>
11	<b>Lĩnh vực nghiên cứu<sup>(3)</sup>:</b> Khoa học Nông nghiệp
12	<p><b>Mục tiêu kinh tế xã hội của nhiệm vụ<sup>(4)</sup>:</b></p> <p><b>Đối với lĩnh vực KH&amp;CN có liên quan</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giống lúa PC26 là giống lúa chất lượng cao thuộc loài phụ Japonica được trồng thử nghiệm trên diện tích lớn đầu tiên tại tỉnh Hải Dương, được chuyển giao kỹ thuật canh tác bài bản.</li> <li>+ Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm là cơ quan tác giả sẽ đảm nhận việc duy trì hạt giống tác giả, sản xuất một phần hạt giống nguyên chủng. Các Công ty, xí nghiệp giống sẽ sản xuất hạt nguyên chủng và xác nhận để tiếp tục chuyển giao vào sản xuất và kinh doanh.</li> </ul> <p><b>24.2. Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thông qua các lớp tập huấn, các buổi tuyên truyền tại các Hội nghị đầu bờ và các phương tiện thông tin đại chúng... sẽ thúc đẩy được xu hướng chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, áp dụng kỹ thuật công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, mở rộng diện tích canh tác.</li> <li>+ Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm là cơ quan tác giả sẽ đảm nhận việc duy trì hạt giống tác giả, sản xuất một phần hạt giống nguyên chủng. Các Công ty, xí nghiệp giống sẽ sản xuất hạt nguyên chủng và xác nhận để tiếp tục chuyển giao vào sản xuất.</li> <li>+ Xây dựng được đội ngũ cán bộ địa phương vùng đề tài có kinh nghiệm trong công tác giống cây trồng mới, kỹ thuật sản xuất giống lúa Japonica. Nâng cao năng lực sản xuất, tăng thu nhập cho người nông dân, góp phần vào sự tăng trưởng kinh tế vùng nông thôn của tỉnh.</li> </ul> <p><b>24.3. Đối với kinh tế - xã hội và môi trường</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi cơ cấu giống lúa mới có giá trị hàng hóa cao là quá trình cách mạng xã hội nhằm gia tăng thu nhập cho sản xuất lúa chất lượng cao, sử dụng hữu hiệu tài nguyên thiên nhiên và sức lao động dư thừa trong tỉnh.</li> <li>+ Ứng dụng giống lúa chống chịu với nhiều loại sâu bệnh hại tốt còn giảm chi phí thuốc bảo vệ thực vật và các chi phí khác sẽ giảm ô nhiễm môi trường.</li> <li>+ Sản xuất các giống lúa chất lượng cao sẽ tạo ra vùng chuyên canh sản xuất hàng hoá làm tăng tính canh tranh của nông sản và hàng hoá cho các siêu thị kinh doanh gạo chất lượng cao japonica.</li> <li>+ Việc mở rộng nghiên cứu phát triển sản xuất lúa japonica cần được xem như là một tất yếu trong quá trình chuyển đổi của thị trường và tiến bộ khoa học về giống. Thị trường tiêu dùng trong nước và xuất khẩu lúa gạo japonica là khá triển vọng. Với các chương trình tự do hoá thương mại toàn cầu, đặc biệt là Hiệp định Đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương TPP, lúa gạo japonica có thể trở thành một ngành hàng xuất khẩu của nước ta nói chung và tại các tỉnh có truyền thống canh tác lúa lâu đời như tỉnh Hải Dương.</li> </ul>
13	<p><b>Phương pháp thực hiện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô hình trình diễn giống lúa PC26 được xây dựng theo phương pháp ô thửa lớn, quy mô sào/hộ, và quy mô 10-15 ha/HTX.</li> <li>+ Phương pháp chọn hộ có quy mô 3-10 sào, có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực, chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn kỹ thuật để thực hiện đạt mô hình có hiệu quả kinh tế cao.</li> <li>+ Giống lúa PC26: Cây 2-3 dảnh/khóm, mật độ 50 khóm/m<sup>2</sup>, nền phân bón áp dụng trên 1 sào bắc bộ (360m<sup>2</sup>): 8-10 kg đạm + 20 kg lân + 5 kg kali.</li> </ul>

	<p>+ Chỉ tiêu theo dõi: Chiều cao cây, số bông/m<sup>2</sup>, các yếu tố cấu thành năng suất, năng suất, mức độ nhiễm sâu bệnh hại chính, khả năng chống đổ, một số chỉ tiêu chất lượng.</p> <p><b>Phương án phối hợp với các tổ chức nghiên cứu và cơ sở sản xuất trong nước</b></p> <p>- Công ty phối hợp: Công ty CP giống Cây trồng Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm tham gia việc cung cấp nguồn giống tốt đảm bảo cho sản xuất. Đánh giá tiềm năng phát triển của giống lúa trên địa bàn tỉnh Hải Dương tạo điều kiện kinh doanh hạt giống và tạo đầu ra cho sản phẩm.</p> <p>- Các Phòng nông nghiệp 4 huyện tham gia mạng lưới xây dựng triển khai mô hình sản xuất giống lúa nhằm phát triển giống lúa mới PC26 vào sản xuất của địa phương.</p>
14	<p><b>Sản phẩm khoa học dự kiến</b></p> <p>Quy trình kỹ thuật canh tác cho giống lúa PC26</p> <p>Mô hình</p> <p>Bài báo</p>
15	<p><b>Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến:</b></p> <p>- Các huyện, xã tham gia đề tài là nơi đã từng triển khai khảo nghiệm, trình diễn và sản xuất giống lúa mới, với đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn tốt, có kinh nghiệm triển khai về các đề tài nông nghiệp, nhiệt tình tham gia.</p> <p>- Nông dân vùng đề tài là những người có kinh nghiệm trồng lúa, đã trồng thử nghiệm các giống lúa japonica nói chung và giống lúa PC26 nói riêng, nắm được những đặc tính cơ bản của giống nên sẵn sàng tham gia không sợ rủi ro là điều kiện tốt để đề tài thành công.</p> <p>- Các địa điểm triển khai đề tài các cơ sở có đủ điều kiện về cơ sở hạ tầng như: diện tích đồng ruộng, giao thông, thông tin liên lạc ...</p>
16	Thời gian thực hiện: 2016
17	Kinh phí được phê duyệt: Tổng kinh phí: 380.000.000 đ
18	Quyết định phê duyệt: số 235/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2016
19	Hợp đồng thực hiện: số /2016/HĐ-NN ngày 22/ 01/ 2016